

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-6-2022

V/v ly hôn giữa anh TH, chị NG

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai

Ông Đoàn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2022 giữa các đương sự:

-NG đơn: Anh Đặng Văn TH, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn K, xã 7, huyện B, tỉnh Hải Dương.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị NG, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn Đ, xã NG, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo NG đơn anh Nguyễn Văn TH trình bày như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh chung sống với chị Nguyễn Thị NG năm 2008 đến ngày 25/01/2019 anh chị mới đi đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã 7, huyện B, tỉnh Hải Dương. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu TH thuận và có đăng ký kết hôn tại. Cưới xong năm 2008 vợ chồng về chung sống với gia đình anh

ngay và chỉ có hai vợ chồng ở cùng nhau, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, đến tháng 02/2020 chị NG bỏ về nhà mẹ đẻ ở đến nay vợ chồng ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm kinh tế từ đó. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được anh làm đơn xin ly hôn với chị Nguyễn Thị NG.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh TH không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Đặng Văn TH có đơn vẫn giữ NG quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn chị Nguyễn Thị NG trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị chung sống với anh Đặng Văn TH từ năm 2008 đến ngày 25/01/2019 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã 7, huyện B, tỉnh Hải Dương. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu TH thuận. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh TH ngay và chung sống ở gia đình ở Hải Dương, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, NG nhân do vợ chồng bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế trong gia đình vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 02/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm kinh tế từ đó. Nay anh TH xin ly hôn chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng không có con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Nguyễn Thị NG không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị NG có đơn vẫn giữ NG quan điểm trên và xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Đặng Văn TH được ly hôn chị Nguyễn Thị NG.

- *Về con chung*: Các đương sự không có con chung.

- *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đặng Văn TH chung sống với chị Nguyễn Thị NG từ năm 2008 đến ngày 25/01/2019 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã 7, huyện B, tỉnh Hải Dương. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh TH ngay và chung sống ở gia đình ở Hải Dương, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, NG nhân do bất đồng trong việc làm ăn phát triển kinh tế trong gia đình vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Chị NG bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại xã NG, huyện LG, tỉnh Bắc Giang ở từ tháng 02/2020 đến nay, vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm kinh tế từ đó. Nay phía anh TH tha thiết xin ly hôn, phía chị NG không đồng ý. HĐXX xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh TH, chị NG đã trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy anh chị sống ly thân từ tháng 02/2020 đến nay vợ chồng không còn quan tâm qua lại, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Đặng Văn TH được ly hôn chị Nguyễn Thị NG.

[3] *Về con chung*: Anh Đặng Văn TH và chị Nguyễn Thị NG không có con chung.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không đề nghị, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Đặng Văn TH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai số 0012782 ngày 07/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử cho anh Đặng Văn TH được ly hôn chị Nguyễn Thị NG.

2. *Về án phí*: Anh Đặng Văn TH phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0012782 ngày 07/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã 7, huyện B, tỉnh Hải Dương
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

